

Số: 24/2019/QĐST-DS

Lũng Giang, ngày 17 tháng 6
năm 2019

quyết định

công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 và ý kiến đồng ý của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ngày 07 tháng 6 năm 2019.

xét thấy:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Dương Thị X, sinh năm 1970(vợ anh Q)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Dương Thị Q, sinh năm 1982(vợ anh C)

Địa chỉ: Thôn T, xã Tân T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả tiền và thời hạn thanh toán: Vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Dương Thị Q có nghĩa vụ thanh toán trả anh Phạm Văn Q số tiền 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30/5/2019.

Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Dương Thị Q không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Nguyễn Văn C và chị Dương Thị Q còn phải trả cho anh Q số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải chịu 812.500đ (Tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 1.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0007063 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh Phạm Văn Q được hoàn trả số tiền chênh lệch là 812.500 đ (Tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Dương Thị Q phải chịu 812.500đ (Tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành vụ kháng cáo kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Thân Hồng Giang

- Lru VP.